

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2011/TTLT-BGDĐT-
BNV-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 và Điều 9 Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 và Điều 9 Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn Điều 3. Điều kiện tổ chức dạy học; Điều 4. Quy trình đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học; Điều 5. Nội dung, phương pháp dạy học; Điều 6. Hình thức tổ chức dạy học; Điều 7. Cấp chứng chỉ; Điều 8. Đào tạo bồi dưỡng giáo viên và Điều 9. Chế độ chính sách của Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ.

09559662

2. Thông tư này áp dụng cho người dạy tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số học tiếng dân tộc thiểu số đã có chữ viết ở các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Điều kiện tổ chức dạy học

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là UBND cấp tỉnh), căn cứ thực tế việc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương, chỉ đạo và phối hợp với chính quyền các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội để xác định nguyện vọng, nhu cầu học tiếng dân tộc thiểu số của người dân tộc thiểu số.

2. Bộ chữ tiếng dân tộc thiểu số được dạy và học trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên phải đảm bảo: Là bộ chữ cổ truyền đã xuất hiện lâu đời ở Việt Nam, được cộng đồng dân tộc thiểu số sử dụng, được cơ quan chuyên môn xác nhận hoặc được UBND cấp tỉnh phê chuẩn. Đối với các tiếng dân tộc thiểu số có nhiều bộ chữ thì việc lựa chọn bộ chữ phải căn cứ vào tính phổ biến của bộ chữ đã và đang được sử dụng trong sáng tác văn học, ghi chép văn học dân gian, ở địa phương.

3. Chương trình, sách giáo khoa và tài liệu tiếng dân tộc thiểu số được tổ chức biên soạn và thẩm định theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo của cấp học tương ứng về tiếng dân tộc thiểu số theo quy định tại Điều 77 Luật Giáo dục; giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số chưa đạt chuẩn đào tạo dạy tiếng dân tộc thiểu số được bồi dưỡng ngắn hạn để có chứng chỉ giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số.

5. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tiếng dân tộc thiểu số đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

a) Các lớp dạy tiếng dân tộc thiểu số được trang bị cơ sở vật chất như các lớp học thông thường khác ở cấp học tương ứng;

b) Thiết bị dạy học tiếng dân tộc thiểu số được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cho từng chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số. Khuyến khích giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số tự làm đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng dạy học.

Điều 3. Quy trình đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học

1. Trên cơ sở nguyện vọng, nhu cầu của người dân tộc thiểu số, điều kiện tổ chức dạy học ở địa phương, UBND cấp tỉnh lập hồ sơ, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy và học trong các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

2. Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ.

3. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị về việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số của UBND cấp tỉnh. Báo cáo về Đội ngũ giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số (số lượng, trình độ

đào tạo... theo mẫu đính kèm) và cơ sở vật chất, thiết bị quy định tại Khoản 4, 5 Điều 2 của Thông tư này; đối tượng học tiếng dân tộc thiểu số; những cơ sở giáo dục được giao dạy tiếng dân tộc thiểu số; kế hoạch triển khai, tổ chức dạy học (gửi kèm tờ trình);

b) Quyết định phê chuẩn Bộ chữ tiếng dân tộc thiểu số của UBND cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Thông tư này.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét các điều kiện về dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo đề nghị của UBND cấp tỉnh; thông báo bằng văn bản cho UBND cấp tỉnh trong thời gian 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị dạy học tiếng dân tộc thiểu số.

5. Nếu được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận, UBND cấp tỉnh ra quyết định về việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Điều 4. Nội dung, phương pháp và kế hoạch dạy học

1. Nội dung dạy học:

Nội dung dạy học tiếng dân tộc thiểu số được quy định trong từng chương trình tiếng dân tộc thiểu số cụ thể, bao gồm:

a) Những kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; các nội dung phản ánh về cuộc sống, văn hóa của dân tộc thiểu số có tiếng nói và chữ viết được dạy học.

Nguồn tư liệu sử dụng trong sách giáo khoa, tài liệu được lấy từ kho tàng văn học dân gian, văn học thành văn phản ánh cuộc sống văn hóa vật chất, tinh thần của dân tộc có tiếng nói, chữ viết được học và của các dân tộc khác;

b) Các kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật, nhằm giúp người học nâng cao chất lượng cuộc sống trong các chương trình dành cho các trung tâm giáo dục thường xuyên;

c) Chú trọng rèn cho người học các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để người học sử dụng thành thạo tiếng dân tộc thiểu số.

2. Phương pháp dạy học:

a) Phương pháp dạy tiếng mẹ đẻ là phương pháp chủ đạo trong hệ thống các phương pháp dạy học tiếng dân tộc thiểu số;

b) Phương pháp dạy ngôn ngữ dân tộc thiểu số là phương pháp thực hành ngôn ngữ, phát triển đồng thời các kỹ năng ngôn ngữ, nhưng chú trọng hơn việc rèn luyện kỹ năng đọc và kỹ năng viết, qua đó hình thành các tri thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp.

3. Kế hoạch dạy học:

a) Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, kế hoạch dạy học tiếng dân tộc thiểu số được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và trong từng Chương trình tiếng dân tộc thiểu số cụ thể do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

b) Đối với các trung tâm giáo dục thường xuyên, kế hoạch dạy học tiếng dân tộc thiểu số được quy định trong Chương trình giáo dục thường xuyên và trong

từng Chương trình tiếng dân tộc thiểu số cụ thể do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Thời gian một tiết học tiếng dân tộc thiểu số thực hiện theo quy định chung của cấp học, ngành học tương ứng.

Điều 5. Hình thức tổ chức dạy học

1. Tiếng dân tộc thiểu số là môn học được sử dụng thời lượng tự chọn tương ứng của từng cấp học, ngành học để tổ chức dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

2. Hình thức tổ chức dạy học theo lớp học được quy định tại chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên, Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên. Việc tổ chức lớp học tiếng dân tộc thiểu số được quy định như sau:

a) Nếu tất cả số học sinh trong một lớp học theo cấp học đều có nguyện vọng học một thứ tiếng dân tộc thiểu số và cùng một trình độ thì lớp học tiếng dân tộc thiểu số đồng thời với lớp theo cấp học;

b) Trường hợp số học sinh có nguyện vọng học tiếng dân tộc thiểu số trong một lớp học theo cấp học không đủ để thành lập lớp học tiếng dân tộc thiểu số thì tổ chức lớp học tiếng dân tộc thiểu số bao gồm học sinh các lớp học khác nhau trong cùng trường, có nguyện vọng học cùng một thứ tiếng dân tộc thiểu số và cùng một trình độ; số học sinh của lớp học tiếng dân tộc thiểu số tối thiểu không dưới 10 học sinh/lớp.

Điều 6. Cấp chứng chỉ

1. Người học hoàn thành chương trình tiếng dân tộc thiểu số được kiểm tra, đánh giá, xếp loại và được cấp chứng chỉ. Việc cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số thực hiện theo quy định tại Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Việc quản lý, sử dụng phôi chứng chỉ và chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số thực hiện theo quy định tại Quyết định số 5599/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy trình cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ tại cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo như đối với các phôi chứng chỉ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân khác.

Điều 7. Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên

1. Giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số được đào tạo tiếng dân tộc thiểu số tại các trường cao đẳng sư phạm, đại học sư phạm, đại học có khoa sư phạm. Các cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số theo hình thức giáo dục chính quy và hình thức giáo dục thường xuyên.

2. Các cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số theo Chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Chương trình đào tạo giáo viên phải đảm bảo cho người học có kỹ năng sử dụng thành thạo tiếng dân tộc thiểu số, có năng lực dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

3. Bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Về chế độ chính sách

1. Đối với người dạy:

a) Giáo viên (không phân biệt biên chế hay hợp đồng, kiêm nhiệm) dạy tiếng dân tộc thiểu số đảm bảo số giờ dạy theo định mức, trong đó có số tiết dạy tiếng dân tộc thiểu số từ 04 tiết/tuần trở lên đối với giáo viên; từ 02 tiết/tuần trở lên đối với Hiệu trưởng và tương đương được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc bằng 0,3 so với mức lương tối thiểu chung ngoài chế độ phụ cấp khác theo quy định. Không áp dụng chế độ phụ cấp này đối với những giáo viên đã được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đang công tác ở trường chuyên biệt, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

b) Giáo viên dạy tiếng dân tộc, giáo viên kiêm nhiệm và giáo viên hợp đồng dạy tiếng dân tộc thiểu số có số tiết dạy vượt định mức quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông thì số giờ dạy thêm được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 50/2008/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 09/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập, nhưng không quá 200 giờ tiêu chuẩn/năm.

2. Đối với người học:

a) Đối với người học là người dân tộc thiểu số học tiếng dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên được Nhà nước đảm bảo sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, vở viết phục vụ việc học tiếng dân tộc thiểu số.

UBND cấp tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ đối với người học về điều kiện học tập tại điểm a, khoản 2 điều này;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách cấp xã, giáo viên là người dân tộc thiểu số học tiếng dân tộc thiểu số tại trung tâm giáo dục thường xuyên được hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên

chức nhà nước theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3. Đối với cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ dạy tiếng dân tộc thiểu số:

Các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên được giao nhiệm vụ dạy tiếng dân tộc thiểu số, ngoài số biên chế giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, được quy định như sau:

a) Giao thêm biên chế dạy tiếng dân tộc thiểu số theo định mức lao động của cấp học, ngành học trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên. Định mức giờ dạy của giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 6 Phần I Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, định mức giờ dạy của giáo viên dạy tiếng dân tộc tại trung tâm giáo dục thường xuyên thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 24 Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;

b) Thủ trưởng các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ dạy tiếng dân tộc thiểu số căn cứ vào hướng dẫn của Thông tư này, bố trí giáo viên giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số bảo đảm đủ định mức theo quy định, hạn chế việc bố trí giáo viên dạy thêm giờ.

4. Kinh phí phục vụ cho hoạt động dạy và học tiếng dân tộc thiểu số, các chính sách, chế độ đối với người dạy và người học tiếng dân tộc thiểu số quy định tại Thông tư này được ngân sách nhà nước đảm bảo và giao trong dự toán chi thường xuyên của cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên có triển khai việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Việc lập và giao dự toán ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng và thanh toán quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

UBND cấp tỉnh có trách nhiệm đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ chính sách dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số quy định tại Thông tư này theo đúng quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2011.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Minh

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Tiến Dĩnh

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nghĩa

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN
Kèm theo Hồ sơ đề nghị về việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số
của UBND cấp tỉnh

MẪU TỜ TRÌNH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTTr... (2)

...(3), ngày... tháng... năm 20...

TỜ TRÌNH

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Về việc: Đề nghị chấp thuận dạy tiếng dân tộc...(4)... tại tỉnh...(5)... theo Thông tư liên tịch Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 82/2010/NĐ-CP Quy định việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

1. Các văn bản kèm theo:

1.1. Quyết định của UBND tỉnh về việc phê chuẩn Bộ chữ dân tộc thiểu số dạy ở địa phương;

1.2. Danh sách các cơ sở giáo dục được giao dạy tiếng dân tộc thiểu số;

1.3. Báo cáo về Đội ngũ giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số (số lượng, trình độ đào tạo...) của địa phương, đối tượng học tiếng dân tộc thiểu số, cơ sở vật chất, thiết bị, kế hoạch tổ chức dạy học (kèm theo mẫu Thống kê đội ngũ GV dạy TDTTS).

2. Nội dung đề nghị:

.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức.
- (3), (5) Địa danh.
- (4) Tên dân tộc thiểu số.

MẪU THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN DẠY TIẾNG DÂN TỘC
(Kèm theo Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC
ngày 03 tháng 11 năm 2011)

TT	Tên trường dạy TDTTS	Tổng số lớp dạy TDTTS	Tổng số GV dạy TDTTS	TD đào tạo			Nữ GV dạy TDTTS	Số GV dạy kiêm nhiệm TDTTS	Ghi chú
				ĐH	CĐ	TC			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10